

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ú

Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2024/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 03/TB-TA, ngày 25 tháng 2 năm 2025 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 06//TB-TA, ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài Ph, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh C. Nơi cư trú: số 160/20A, Tầm Vu, phường H, quận N, thành phố C; nơi ở hiện tại: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Thái Thị Ánh H, sinh năm 1975; Vợ: Trương Anh Th, sinh năm 1992 con: không; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Kim Minh Tr, ngày sinh: 13 tháng 9 năm 1997, tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Kim Út Ch, sinh năm: 1979 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1979; vợ: không; con:

không; tiền án: không; tiền sự: 01 lần vào ngày 06 tháng 5 năm 2024 bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2007, tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1985; vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: 03 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất 01 vào ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; Lần thứ nhất 02 vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 5.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; Lần thứ nhất 03 vào ngày 30 tháng 8 năm 2024, bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam thành phố Trà Vinh từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Nguyễn H2, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2007, tại tỉnh T. Nơi cư trú: số 73, khóm 3, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Cao Tấn H, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1988; vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: 03 lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất 01 vào ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; Lần thứ nhất 02 vào ngày 28 tháng 5 năm 2024, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; Lần thứ nhất 03 vào ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam thành phố Trà Vinh từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Thạch Thị T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Phạm Thị Thiên P, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt) (gửi luận cứ bào chữa)

Người bào chữa cho bị cáo Cao Nguyễn H2: Bà Nguyễn Thị Hồng T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Nguyễn H2: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 73, khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Bị hại:

Nguyễn Tấn L, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 83, ấp L, phường W, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Mai Huy C, sinh năm 1993 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 10/8, khóm 1, phường E, thành phố T, tỉnh T

2/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh T

3/ Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2008 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T

4/ Thạch Thị So Ph, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Ch, xã H, huyện C, tỉnh T.

5/ Lương Thị Kiều Oa, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 83, ấp L, phường W, thành phố T, tỉnh T

Người làm chứng:

1/ Thạch Thị Na R, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2/ Sơn Thanh Ph, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Kim Minh Tr và bị cáo Nguyễn Hoài Ph có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên bị cáo Ph kêu bị cáo Tr tìm kiếm Nguyễn Tấn L, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2000, thường trú: Số 83, ấp L, phường W, thành phố T, tỉnh T để cưỡng đoạt tiền của L chia nhau tiêu xài, do trước đó vào năm 2022, L có đến quán “Sen” thuộc khóm 6, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh gây rối làm ảnh hưởng đến việc buôn bán (Ph là em của chủ quán).

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo Ph phát hiện Lộc đang ở nhà của anh Kim Thành Đ, sinh năm 1995, thường trú ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T nên bị cáo Ph kêu bị cáo Tr đi đến nhà anh Đ bắt L về để bị cáo Ph nói chuyện, nghe vậy bị cáo Tr liền điện thoại (gọi qua Messenger) gọi

cho bị cáo Nguyễn Văn H1 kêu bị cáo H1 đi cùng thì bị cáo H1 đồng ý và rủ thêm bị cáo Cao Nguyễn H2 và em Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 04 tháng 2 năm 2008, nơi thường trú ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T đi cùng. Sau đó bị cáo Tr điều khiển xe mô tô chở bị cáo H1; Nguyễn Minh Kh điều khiển xe mô tô chở bị cáo H2 chạy qua nhà anh Đ nhưng không gặp L, khi đi trên đường 30/4 đoạn thuộc ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T thì mọi người nhìn thấy L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 84B1-316.97, màu đỏ - đen chở Sơn Thanh Ph, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997, nơi thường trú ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T nên cả nhóm đuổi theo, khi đến trước quán cà phê “Nhớ Hoài” trên đường 30/4 thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo Tr chặn được đầu xe của L lại rồi bị cáo Tr xuống xe rút lấy chìa khóa xe mô tô biển số 84B1-316.97, dùng tay đánh vào đầu của L 01 cái và dùng đầu gối thúc đánh vào bụng của L 01 cái. Thấy vậy bị cáo H1 cũng xuống xe dùng tay đánh vào vai của L 03 cái rồi bị cáo Tr nói “lên xe để tao chở mày về nhà tao nói chuyện, đứng đây là mày bị đánh nữa”, bị cáo Tr liền lên xe của Lộc điều khiển chở L và anh Ph ngồi sau đi về nhà của bị cáo Tr còn bị cáo H1, bị cáo H2 và Kh chạy theo phía sau. Khi vừa về đến trước nhà, bị cáo Tr điện thoại cho bị cáo Ph thông báo đã dẫn L về đến nhà, bị cáo Ph liền điều khiển xe chạy đến, bị cáo Ph đi lại chỗ L đang ngồi và hỏi L “Vụ mày quậy phá trên quán anh tao thì mày tính sao, mày phải ới ra ba triệu hay là mày để ngón tay lại, nếu không có tiền thì để xe lại đây khi nào có tiền lên chuộc xe lại” thì L không đồng ý, bị cáo Ph lấy cây dao, loại dao bấm dài khoảng 20cm từ trong túi đeo trước ngực ra cầm trên tay chém và đâm vào nón bảo hiểm của L đang đội trên đầu với thái độ đe dọa và hô lớn “tụi mày giết nó đi” thì được bà Thạch Thị Na R, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, nơi thường trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T là dì của bị cáo Tr ngăn cản. Lúc này, bị cáo Tr nói “Không lẽ mày tính ngồi đây hoài, lên xe tao chở mày đi cầm xe để lấy tiền giải quyết cho anh Ph”. Sau đó bị cáo Tr điều khiển xe của L chở L ngồi sau đi cầm xe, thì bị cáo H1 điều khiển xe một mình và Kh điều khiển xe chở bị cáo H2 chạy theo sau hộ tống bị cáo Tr đến nhà nghỉ Duy Phúc ngụ phường 1, thành phố Trà Vinh để cầm xe nhưng không được nên tất cả quay về nhà bị cáo Tr để thông báo cho bị cáo Ph biết không cầm được xe. Bị cáo Tr kêu L để lại xe nhưng L không chịu thì bị cáo Tr mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe đưa cho bị cáo Ph giữ rồi bị cáo Ph kêu mọi người giải tán và dặn bị cáo Tr lác sau điều khiển xe mô tô biển số 84B1-316.97 qua nhà bị cáo Ph lấy giấy đăng ký xe đi cầm, bị cáo Tr rút chìa khóa xe bỏ vào túi rồi đi vào nhà, riêng L và Ph sau đó được anh Đ rước về.

Khi mọi người đã về hết bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 84B1-316.97 đến nhà của bị cáo Ph lấy giấy đăng ký xe cầm cho anh Lê Mai Huy C, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1993, thường trú số 10/8, khóm 1, phường E, thành phố T, tỉnh T với số tiền 3.000.000 đồng. Có tiền bị cáo Tr đưa cho bị cáo

Ph 1.000.000 đồng, bị cáo H1 được số tiền 200.000 đồng, bị cáo H2 và Kh mỗi người được số tiền 160.000 đồng, số tiền còn lại cả nhóm của bị cáo Tr tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2024 bị cáo Tr đến gặp anh C để chuộc lại xe mô tô biển số 84B1-316.97, rồi tháo phụ tùng bán cho anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993, thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh T với giá 500.000 đồng, còn biển số xe bị cáo Tr đem ra cầu Long Bình 3 vứt bỏ xuống sông, các phụ tùng còn lại bị cáo T đem đi giấu tại ngôi nhà hoang thuộc xã H, huyện C, tỉnh T.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Tấn L đến Cơ quan Công an tố giác hành vi của bị cáo Tr cùng đồng bọn, qua làm việc các bị cáo Tr, H1, H2 thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/BKLDGTS, ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 84B1-316.97 bánh mâm giá trị sử dụng còn lại tương đương 20% có giá 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) (Bút lục: 74 – 75).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh thu giữ:

- 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn màu hồng nhạt, lưỡi trai màu đen, trên nón có 4 vết nghi là do dao chém tạo nên và 01 lỗ bị bể mất vỏ mũ của nón bảo hiểm và thấy miếng mút (xốp trắng) bên trong.

- 01 (một) khung xe mô tô số RLCS5C6K0FY227403.

- 01 (một) cục máy xe mô tô số 5C6K227403

- 01 (một) yên xe mô tô.

- 01 (một) bộ xe mô tô.

- Bộ gác chân, chống xe mô tô

- Bộ gấp sau xe mô tô.

- Cốp xe mô tô.

- Ba ga giữa xe mô tô.

- 01 (một) phần bửng trước của xe mô tô.

- Cần đạp khởi động xe mô tô.

- Ốp nhựa hai bên sườn xe mô tô.

- Cặp phuộc trước của xe mô tô.

- 01 (một) cặp bánh trước và sau của xe mô tô.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã ra trao trả cho Nguyễn Tấn Lộc các đồ vật gồm:

- 01 (một) khung xe mô tô số RLCS5C6K0FY227403.
- 01 (một) cục máy xe mô tô số 5C6K227403
- 01 (một) yên xe mô tô.
- 01 (một) bộ xe mô tô.
- Bộ gác chân, chống xe mô tô
- Bộ gấp sau xe mô tô.
- Cốp xe mô tô.
- Ba ga giữa xe mô tô.
- 01 (một) phần bửng trước của xe mô tô.
- Cần đạp khởi động xe mô tô.
- Ốp nhựa hai bên sườn xe mô tô.
- Cặp phuộc trước của xe mô tô.
- 01 (một) cặp bánh trước và sau của xe mô tô.

Hiện đang tạm giữ: 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn màu hồng nhạt, lưỡi trai màu đen, trên nón có 4 vết nghi là do dao chém tạo nên và 01 lỗ bị bể mất vỏ mũ của nón bảo hiểm và thấy miếng mút (xốp trắng) bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn L đã được gia đình bị cáo Tr bồi thường bằng một chiếc xe khác nên không yêu cầu.

Đối với ông Nguyễn Văn Th mua phụ tùng của xe mô tô biển số 84B1-316.97 không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với ông Lê Mai Huy C cho bị cáo Tr mượn số tiền 3.000.000 đồng và giữ lại xe mô tô biển số 84B1-316.97 để làm tin, ông C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Minh Kh cùng với các bị cáo cưỡng đoạt tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm nghiêm trọng này mà thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng đến nay thời hiệu áp dụng đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không đề nghị áp dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Hoài Ph, Kim Minh Tr, Nguyễn Văn H1, Cao Nguyễn H2 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài Ph, Kim Minh Tr,

Nguyễn Văn H1 và Cao Nguyễn H2 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Phong từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, điểm d, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Minh Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, khoản 1 Điều 52, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Cao Nguyễn H2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Cao Nguyễn H2 thống nhất với Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng các vị cho rằng các bị cáo mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Nguyễn Hoài Ph, Kim Minh Tr, Nguyễn Văn H1 và Cao Nguyễn H2 đã dùng vũ lực cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Tấn L là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 84B1-316.97 có giá trị 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi cưỡng đoạt được tài sản bị cáo Kim Minh Tr tháo phụ tùng đem bán cho anh Nguyễn Văn Th được 500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoài Ph, Kim Minh Tr, Nguyễn Văn H1 và Cao Nguyễn H2 đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài Ph, Kim Minh Tr, Nguyễn Văn H và Cao Nguyễn H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó bị cáo Nguyễn Hoài Ph là người chủ mưu, bị cáo Kim Minh Tr là người thực hiện, bị cáo Nguyễn Văn H1 và Cao Nguyễn H2 là người giúp sức. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Kim Minh Tr đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Cao Nguyễn H2 là người dưới 18 tuổi. Bị cáo H2 có ông nội tham gia cách mạng. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Mai Huy C, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Minh Kh, bà Thạch Thị So Ph, bà Lương Thị Kiều O không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người làm chứng: bà Thạch Thị Na R, anh Sơn Thanh Ph có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tấn L đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời bào chữa của các vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Cao Nguyễn H2 là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn màu hồng nhạt, lưỡi trai màu đen, trên nón có 04 vết nghi là do dao chém tạo nên và 01 lỗ bị bể mất vỏ mũ của nón. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài Ph, bị cáo Kim Minh Tr, bị cáo Nguyễn Văn H1, bị cáo Cao Nguyễn H2 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Ph 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim Minh Tr 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Cao Nguyễn H2 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tấn L không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Mai Huy C, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Minh Kh, bà Thạch Thị So Ph, bà Lương Thị Kiều O không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn màu hồng nhạt, lưỡi trai màu đen, trên nón có 04 vết nghi là do dao chém tạo nên và 01 lỗ bị bể mất võ mũ của nón bảo hiểm và thấy miếng nút (xốp trắng) bên trong.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho các bị cáo; người đại diện cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- PTTGTPTV;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ